

VÀI SUY NGHĨ VỀ NGHIÊN CỨU CƠ BẢN TRONG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Nguyễn Văn Khánh^(*)

Ở nước ta cho đến nay, khoa học luận hay lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học vẫn chưa phát triển. Phần lớn các tri thức về lĩnh vực này đều được sử dụng (hay vay mượn) từ các kết quả nghiên cứu của nước ngoài. Nhưng dù sao cũng cần có sự thống nhất về nhận thức một số vấn đề, trong đó có khái niệm nghiên cứu cơ bản.

1. Khái niệm nghiên cứu cơ bản (NCCB) và nghiên cứu cơ bản trong Khoa học Xã hội và Nhân văn

Nghiên cứu khoa học là một lĩnh vực hoạt động đặc biệt, luôn hàm chứa yếu tố sáng tạo và tính mới. Hoạt động nghiên cứu khoa học hướng vào việc tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết: hoặc là phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới, hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kỹ thuật mới để cải tạo thế giới [1, tr.20] theo mục đích con người. Nhưng nghiên cứu khoa học lại chia làm hai loại: nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

Có thể quan niệm *Nghiên cứu ứng dụng* (Applied research) là sự vận dụng các kết quả của nghiên cứu cơ bản để giải thích sự vật, hiện tượng hoặc tạo ra những nguyên tắc hay giải pháp mới nhằm áp dụng chúng vào thực tiễn. Như vậy, chức năng và vai trò của nghiên cứu ứng dụng là chuyển lý thuyết sang dạng tác

ngiệp. Các kết quả nghiên cứu ứng dụng chỉ ảnh hưởng tới một phạm vi hẹp của khoa học và kỹ thuật, và có tính chất chuyên môn hoá nhằm giải quyết những vấn đề nhất định trong những hoàn cảnh nhất định.

Còn *Nghiên cứu cơ bản* (Fundamental research) lại là những nghiên cứu nhằm phát hiện thuộc tính, cấu trúc, động thái các sự vật, tương tác trong nội bộ sự vật và mối liên hệ giữa sự vật này với các sự vật khác [2]. Nói cách khác, nghiên cứu cơ bản gồm tất cả những hoạt động nghiên cứu lý thuyết hay thực nghiệm nhằm tạo ra những kiến thức mới về các căn cứ của các hiện tượng và sự kiện quan sát được mà không cần một ứng dụng hay sử dụng một nghiên cứu đặc biệt nào [3].

Theo định nghĩa trên, một nghiên cứu được coi là cơ bản khi nó nhằm để hiểu rõ hơn bản chất (theo nghĩa rộng nhất trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội – nhân văn) hoặc nhằm phát hiện ra những lĩnh vực nghiên cứu mới không có mục đích thực tiễn trước mắt [3]. Các kết quả của nghiên cứu cơ bản có thể được trình bày dưới dạng các nguyên lý, lý thuyết hay những qui luật có giá trị tổng quát, và thường có ảnh hưởng tới một lĩnh vực khoa học rộng lớn.

Đối với các khoa học xã hội và nhân văn hoạt động nghiên cứu khoa học được xác định

^(*) PGS.TS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

như là tập hợp tất cả các hoạt động có hệ thống và sáng tạo nhằm phát triển hoặc hoàn thiện những kiến thức về con người, văn hoá và xã hội, kể cả việc áp dụng những kiến thức này vào việc giải quyết những vấn đề xã hội và nhân văn.

Xuất phát từ các quan niệm trên đây, “*Sách giáo khoa về thống kê các hoạt động khoa học và kỹ thuật*” do UNESCO ấn hành đã đưa ra một vài ví dụ minh hoạ cho nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn, như [3]:

- 1) Nghiên cứu mối quan hệ giữa nền kinh tế thị trường và sự biến đổi cơ cấu giai cấp xã hội.
- 2) Nghiên cứu vai trò của gia đình trong xã hội truyền thống và hiện đại.
- 3) Nghiên cứu tác động của yếu tố quốc tế đến sự phát triển kinh tế đất nước.
- 4) Nghiên cứu sự phát triển của ngôn ngữ.
- 5) Nghiên cứu các nguồn tư liệu lịch sử.

Giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Không có nghiên cứu cơ bản thì không có nghiên cứu ứng dụng. Nghiên cứu cơ bản là nhằm phục vụ cuộc sống của con người, nhưng đó không phải là sự phục vụ trực tiếp, mà là gián tiếp thông qua nghiên cứu ứng dụng. Ngược lại, nghiên cứu ứng dụng thúc đẩy nghiên cứu cơ bản. Sự thúc đẩy này thể hiện ở chỗ, những vấn đề được đặt ra để nghiên cứu cơ bản không phải là những vấn đề được đặt ra một cách tùy tiện, ngẫu hứng của các nhà khoa học, mà là những vấn đề được đặt ra từ yêu cầu của những nghiên cứu ứng dụng.

Tuy nhiên, sự phân chia thành hai dạng nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng cũng chỉ là tương đối. Trên thực tế, có những đề tài bao hàm cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, tức là bên cạnh nghiên cứu cơ bản là đóng vai trò chủ đạo vẫn có những phần

công việc cần triển khai nghiên cứu ứng dụng và ngược lại, trong nghiên cứu ứng dụng vẫn có một số yếu tố của NCCB.

2. Thực trạng nghiên cứu cơ bản trong khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXH và NV) ở nước ta hiện nay

Hiện nay, nghiên cứu cơ bản ở nước ta được triển khai trong cả hai hệ thống: các viện nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng.

Đối với các trường đại học, bên cạnh nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học, công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) được coi là nhiệm vụ cơ bản của mỗi giảng viên. Phần lớn các trường đại học đều quan niệm rằng muốn giảng dạy tốt và nâng cao chất lượng đào tạo cần phải tổ chức tốt công tác nghiên cứu khoa học. Thực tiễn cho thấy, cán bộ, giảng viên nào chú trọng đến công tác nghiên cứu khoa học và có nhiều kết quả trong nghiên cứu khoa học thì công việc giảng dạy đạt chất lượng tốt hơn. Nhưng như đã nói, nghiên cứu khoa học có nhiều loại hình khác nhau. Trong các dạng thức đó, nghiên cứu cơ bản được coi là quan trọng nhất trong hoạt động khoa học của các trường đại học, nhất là ở các trường đại học có các ngành khoa học cơ bản. Bởi vì loại hình nghiên cứu này không chỉ nhằm trực tiếp cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ khoa học của các giảng viên, mà còn tạo cơ sở để hình thành các giáo trình, bài giảng, biên soạn các sách tham khảo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nói như vậy không có nghĩa là các trường đại học không cần nghiên cứu ứng dụng. Trong thực tế những thập niên vừa qua ở nước ta, một số kết quả nghiên cứu ứng dụng trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội do trường Đại học Tổng hợp (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội), và các đại học Bách khoa, Nông nghiệp 1, Sư phạm Hà Nội về rà phá bom mìn, hoặc về

giống cây trồng, về vi sinh, địa chất, về truyền thống lịch sử và văn hoá, về hương ước làng xã.... đã được áp dụng vào sản xuất và đời sống, góp phần nhất định vào việc thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước. Mặc dù vậy, so với nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu cơ bản vẫn phải coi là hướng nghiên cứu chính, cần được chú trọng, ưu tiên đầu tư cả về lực lượng cán bộ khoa học cũng như nguồn kinh phí đối với các trường đại học, nhất là các trường đại học khoa học cơ bản.

Thế nhưng thời gian mười năm trở lại đây, trong khi các ngành khoa học tự nhiên đã có chương trình và quỹ nghiên cứu cơ bản (với số kinh phí lên tới hàng chục tỷ đồng) thì trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, loại hình nghiên cứu này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Ngoài một số đề tài độc lập cấp Nhà nước, hoặc các đề tài thuộc các chương trình khoa học độc lập cấp Nhà nước do Hội đồng Lý luận Trung ương trực tiếp quản lý, nghiên cứu cơ bản mới chỉ được triển khai ở một số viện nghiên cứu và một số trường đại học có đào tạo các ngành khoa học cơ bản, dưới dạng các đề tài qui mô nhỏ, với số kinh phí hạn hẹp.

Riêng ở Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Hà Nội) từ năm 2001 đến nay, được sự ủng hộ và hỗ trợ của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học - Công nghệ), Đại học Quốc gia bắt đầu cho triển khai thí điểm một loại hình đề tài mới: đề tài nghiên cứu cơ bản. Sau một năm thực hiện chương trình này, đã có 48 đề tài được xét duyệt. Thời hạn triển khai các đề tài là 01 năm, với mức kinh phí được cấp là 20 triệu đồng cho một đề tài.

Tuy nhiên, nhìn chung chủ đề nghiên cứu còn tản mạn; tính chất cơ bản của các đề tài cũng rất khác nhau. Do tiêu chí để xác định chưa rõ rệt và không thống nhất giữa các

ngành, các đơn vị, cộng với mức kinh phí đầu tư còn thấp so với công sức và chi phí bỏ ra nên loại hình đề tài này chưa có sức thu hút mạnh mẽ đối với các cán bộ, giảng viên. Từ thực trạng đó, cần xem xét lại nhận thức và thống nhất các quan niệm để từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu cơ bản nói chung, và NCCB trong khoa học xã hội và nhân văn nói riêng phát triển nhanh chóng hơn.

3. Một số kiến nghị

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu cơ bản, trong đó có nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn, với tư cách cơ quan quản lý Nhà nước cao nhất của đất nước về khoa học, Bộ Khoa học - Công nghệ cần tập hợp và tham khảo ý kiến các nhà khoa học và các cán bộ quản lý khoa học, để xúc tiến chỉ đạo giải quyết những yêu cầu cần kíp sau đây:

3.1. Cần nhanh chóng trang bị và thống nhất trong các nhà khoa học và quản lý khoa học những nhận thức chính xác và toàn diện về vị trí, tầm quan trọng và đặc điểm của nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn; đồng thời sớm nêu ra được các tiêu chí để xét duyệt loại hình đề tài này nhằm bảo đảm tính chất khách quan và khoa học, góp phần định rõ bản chất và giá trị khoa học của các đề tài nghiên cứu cơ bản. Theo chúng tôi, nghiên cứu cơ bản trong KHXH và NV ở nước ta hiện nay cần phải và có thể hướng vào những nội dung sau đây:

- Nghiên cứu có tính chất lý luận, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của các ngành thuộc lĩnh vực KHXH và NV.

- Nghiên cứu tạo cơ sở để biên soạn sách giáo khoa, giáo trình, chuyên đề môn học...;

- Nghiên cứu xây dựng các loại từ điển, sách công cụ (livre outil), tra cứu;

- Nghiên cứu (bao gồm cả dịch thuật) để xây dựng hệ thống tư liệu chuyên ngành (về Lịch sử, Hán Nôm, Trung Quốc học, Nhật Bản học, Hàn Quốc học, v.v...).

3.2. Xúc tiến thành lập *Quĩ Quốc gia về nghiên cứu cơ bản* trong KHXH và NV. Quĩ này có tổ chức bộ máy và kinh phí hoạt động độc lập với cơ quan quản lý nhà nước về khoa học – công nghệ. Kinh phí của Quĩ được tạo dựng và bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau: đầu tư của Nhà nước, đóng góp của các doanh nghiệp, của các nhà tài trợ, hoặc từ hiệu quả hoạt động khoa học – công nghệ của các cơ quan nghiên cứu và đào tạo. Theo kinh nghiệm nước ngoài, để điều hành hoạt động, ngoài Ban Lãnh đạo, Quĩ cần có Ban Thư ký và các hội đồng ngành và liên ngành, đóng vai trò tư vấn trong việc đánh giá đơn đăng ký và xét duyệt đề tài.

3.3. Nhưng trong khi chờ đợi việc thành lập Quĩ nghiên cứu cơ bản, Nhà nước (mà trực tiếp là Bộ Khoa học – Công nghệ) nên thành lập ngay một Chương trình nghiên cứu cơ bản về các ngành KHXH và NV, hoạt động độc lập với các chương trình khoa học xã hội và nhân văn do Hội đồng Lý luận Trung ương quản lý (trong đó phần lớn các đề tài NCCB thuộc các chương trình này đều được giao trực tiếp cho các cơ quan nghiên cứu của Trung tâm KHXH và NV Quốc gia, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh cùng các Bộ Công an và Quốc

phòng thực hiện). Chương trình nghiên cứu cơ bản nói trên cần được triển khai trước hết trong các trường đại học khoa học cơ bản và các viện chuyên nghiên cứu hoặc có nghiên cứu và đào tạo những ngành khoa học cơ bản về xã hội và nhân văn. Ngay ở các trường đại học có đào tạo về khoa học xã hội và nhân văn, từ nguồn kinh phí ngân sách được cấp hàng năm, cũng có thể chủ động xây dựng *Quĩ nghiên cứu khoa học* để đầu tư triển khai các đề tài nghiên cứu, nhất là các *nghiên cứu cơ bản* nhằm trực tiếp phục vụ nhiệm vụ đào tạo. Trong quá trình xét chọn đề tài, một mặt nên quan tâm nhiều hơn đến những ngành khoa học mới hình thành, đến yêu cầu cập nhật các vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu các ngành học, mặt khác phải ưu tiên giao nhiệm vụ nghiên cứu cho các cán bộ trẻ có năng lực. Có làm như vậy mới có thể nhanh chóng bồi dưỡng và đào tạo được đội ngũ giảng viên và những cán bộ khoa học kế cận đang thiếu hụt trầm trọng ở các trường đại học Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, để thực hiện được những yêu cầu trên đây, phải đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức tổ chức và quản lý các hoạt động khoa học, trong đó có nghiên cứu cơ bản, trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm nước ngoài. Đồng thời cần phát huy sự năng động, mềm dẻo nhưng kiên quyết trong phương thức tác nghiệp của bộ máy quản lý các cấp, trước hết là bộ phận quản lý khoa học và công nghệ từ trung ương đến cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Cao Đàm, *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2002 (n lần thứ 7). Có thể tham khảo thêm định nghĩa khái niệm này trong sách *Frascati Manuel*, OECD (Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế), 1993.

2. Y. de Hemptinne. *Questions-clé des politiques scientifiques et technologiques nationales*, UNESCO, Paris, 1987.
3. *Manuel pour les statistiques relatives aux activités scientifiques et techniques*, Paris, 1980, tr.13.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN., T.XIX, N_o1, 2003

SOME THOUGHTS ON BASIC RESEARCH IN SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES IN OUR COUNTRY RECENTLY

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Van Khanh

College of Social Sciences and Humanities

This Article is to touch upon the connotation of concept of basic research and the real situation of basic research recently. According to conception of many countries, scientific research constitutes two main forms (or two sorts) namely *basic research and applied research*, being conducted simultaneously at two systems including institutes, research centers and universities, colleges.

Implementing the renovation policy of the Party, in our country, in recent ten years, meanwhile the program on basic research budgeted with dozens of billion dong has been set up and implemented in the natural science lines, this form of research has failed to draw proper attention from the social sciences and humanities.

Aiming at creating favourable conditions to promote basic research in the social sciences and humanities in our country, this article is to present 3 recommendations as follows:

1) It is necessary to soon reach agreement on the role, importance and assessment criterions of scientific project or program on basic research as well as basic research in the social sciences and humanities in our country.

2) To promote the establishment of the Scientific Research Fund which includes the Basic Research Fund in the National Social Sciences and Humanities with an independence organizational apparatus and operational method.

3) It is necessary, in immediate, to establish a basic research program in the social sciences and humanities which is under the control of the Ministry of Science and Technology, and is first applied at institutes and at basic science universities.